

Số: 24/QĐ-THPTBPL

Phủ Lý, ngày 10 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v công khai minh bạch trong đơn vị
Năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT B PHỦ LÝ

Căn cứ Luật phòng chống tham nhũng năm 2018;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai, minh bạch các hoạt động của trường THPT B Phủ Lý năm học 2024-2025 theo nội dung Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân gồm: Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông; Công khai Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông (Có biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Các bộ phận và các cá nhân trong trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Thanh tra Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Các tổ, đoàn thể trong trường (để giám sát);
- Niêm yết bảng trên bảng tin;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Oanh

CÔNG KHAI

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN TRƯỜNG THPT B PHỦ LÝ

Năm học 2024 – 2025

(Kèm theo Quyết định số 24/QĐ-THPTBPL ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng trường THPT B Phủ Lý)

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Kết quả bồi dưỡng hàng năm		Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Số lượng	Tỷ lệ	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số GV, CBQL và NV	77	0	21	50	0	2	0	69	89	32	37	0	0
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	66	0	19	47	0	0	0	66	100	29	37	0	0
1	Toán	10	0	3	7	0	0	0	10	100	5	5	0	0
2	Vật lý	7	0	1	6	0	0	0	7	100	3	4	0	0
3	Hóa học	6	0	2	4	0	0	0	6	100	4	2	0	0
4	Sinh học	3	0	0	3	0	0	0	3	100	2	1	0	0
5	Tin học	3	0	2	1	0	0	0	3	100	2	1	0	0
6	Ngữ văn	11	0	5	6	0	0	0	11	100	4	7	0	0
7	Lịch sử	4	0	1	3	0	0	0	4	100	2	2	0	0
8	Địa lý	3	0	1	2	0	0	0	3	100	2	1	0	0
9	GDKT&PL	2	0	0	2	0	0	0	2	100	1	1	0	0
10	Ngoại ngữ	8	0	5	3	0	0	0	8	100	2	6	0	0
11	CN	3	0	0	3	0	0	0	3	100	0	3	0	0
12	GDTC	4	0	1	3	0	0	0	4	100	2	2	0	0
13	GDQP&AN	2	0	0	2	0	0	0	2	100	0	2	0	0
II	Cán bộ quản lý	3	0	3	0	0	0	0	3	100	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	1	100	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	0	2	0	0	0	0	2	100	2	0	0	0
III	Nhân viên	8	0	0	2	0	2	0	1	13				
1	Văn thư	1	0	0	0	0	1	0						
2	Kế toán	1	0	0	1	0	0	0	1	100				
3	Nhân viên y tế	1	0	0	0	0	1	0						
4	Thư viện	1	0	0	1	0	0	0						
5	Bảo vệ	3	0	0	0	0	0	0						
6	Tạp vụ	1	0	0	0	0	0	0						

CÔNG KHAI
THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG
CHUNG TRƯỜNG THPT THPT B PHỦ LÝ

Năm học 2024 – 2025

(Kèm theo Quyết định số 24/QĐ-THPTBPL ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng trường THPT B Phủ Lý)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân/đối sánh với yêu cầu tối thiểu
I	Số phòng học	32	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	32	Đạt yêu cầu
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	9	Đạt yêu cầu
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
7	Bình quân lớp/phòng học	1	Đạt yêu cầu
8	Bình quân học sinh/lớp	42	Đạt yêu cầu
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	27.300	Đạt yêu cầu
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)		
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	50	Đạt yêu cầu
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	90	Đạt yêu cầu
3	Diện tích thư viện (m ²)	150	Đạt yêu cầu
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	660	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	120	Đạt yêu cầu
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	1	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	3	
1.1	Khối lớp 10	1	Đạt yêu cầu
1.2	Khối lớp 11	1	Đạt yêu cầu
1.3	Khối lớp 12	1	Đạt yêu cầu
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	3	
2.1	Khối lớp 10	1	
2.2	Khối lớp 11	1	
2.3	Khối lớp 12	1	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		

4	Xưởng trường		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1	
2	Cát xét	26	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	36	
5	Thiết bị khác		
6			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1	
2	Cát xét	26	Đạt yêu cầu
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	Đạt yêu cầu
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	36	Đạt yêu cầu
5	Thiết bị khác...		
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Điện lưới	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

XX. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được nhà trường lựa chọn, sử dụng theo quy định của pháp luật

1. Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

TT	Tên sách	Tác giả	Bộ sách
I. SÁCH GIÁO KHOA			
1	Toán 10/1 (CD)	Đỗ Đức Thái (TCB kiêm CB)	Cánh diều
2	Toán 10/2 (CD)	Đỗ Đức Thái (TCB kiêm CB)	Cánh diều
3	CĐHT Toán 10 (CD)	Đỗ Đức Thái (TCB kiêm CB)	Cánh diều
4	Lịch sử 10 (CD)	Đỗ Thanh Bình (TCB),...	Cánh diều
5	CĐHT Lịch sử 10 (CD)	Đỗ Thanh Bình (TCB),...	Cánh diều
6	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 10 (CD)	Nguyễn Thiện Minh (TCB),...	Cánh diều
7	Hoá học 10 (CD)	Trần Thành Huế (TCB),...	Cánh diều
8	CĐHT Hoá học 10 (CD)	Trần Thành Huế (TCB),...	Cánh diều
9	Sinh học 10 (CD)	Mai Sỹ Tuấn (TCB),...	Cánh diều
10	CĐHT Sinh học 10 (CD)	Mai Sỹ Tuấn (TCB),....	Cánh diều
11	Công nghệ 10 - Thiết kế và Công nghệ (CD)	Nguyễn Trọng Khanh (TCB),...	Cánh diều
12	Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt (CD)	Nguyễn Tất Thắng,...	Cánh diều
13	CĐHT Công nghệ 10 - CN trồng trọt (CD)	Nguyễn Tất Thắng (TCB),...	Cánh diều
14	CĐHT Công nghệ 10 - TK & CN (CD)	Nguyễn Tất Thắng (TCB),...	Cánh diều
15	Tin học 10 (CD)	Hồ Sỹ Đàm (TCB),...	Cánh diều
16	CĐHT Tin học 10 - Khoa học máy tính (CD)	Hồ Sĩ Đàm (TCB),...	Cánh diều
17	CĐHT Tin học 10 - Tin học ứng dụng (CD)	Hồ Sĩ Đàm (TCB),...	Cánh diều
18	Ngữ văn 10, tập 1 (KN)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
19	Ngữ văn 10, tập 2 (KN)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
20	CĐHT Ngữ văn 10 (KN)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
21	Tiếng Anh 10 Global Success - Sách học sinh (Không CD)	Hoàng Văn Vân (TCB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
22	HD trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (KN)	Lưu Thu Thủy (TCB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
23	Giáo dục thể chất 10, Bóng đá (KN)	Nguyễn Duy Quyết (TCB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
24	Giáo dục thể chất 10, Bóng chuyền (KN)	Trịnh Hữu Lộc (TCB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
25	Giáo dục thể chất 10, Bóng rổ (KN)	Trịnh Hữu Lộc (TCB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
26	Giáo dục thể chất 10, Cầu lông (KN)	Nguyễn Duy Quyết (TCB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
27	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 10	Nghiêm Viết Hải (TCB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
28	Địa lí 10 (KN)	Lê Huỳnh (TCB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
29	CĐHT Địa lí 10 (KN)	Lê Huỳnh (TCB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
30	Giáo dục KT&PL 10 (KN)	Trần Thị Mai Phương (CB)...	Kết nối tri thức

			với cuộc sống
31	CDHT Giáo dục KT&PL 10 (KN)	Trần Thị Mai Phương (CB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
32	Vật lí 10 (KN)	Vũ Văn Hùng (TCB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
33	CDHT Vật lí 10 (KN)	Vũ Văn Hùng (TCB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
34	Tiếng Anh 10 Global Success - Sách học sinh (Không CD)	Hoàng Văn Vân (TCB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống

II. SÁCH BÀI TẬP

1	Bài tập Toán 10/1 (CD)	Đỗ Đức Thái (TCB kiêm CB),...	Cánh điều
2	Bài tập Toán 10/2 (CD)	Đỗ Đức Thái (TCB kiêm CB),...	Cánh điều
3	Bài tập Lịch sử 10 (CD)	Đỗ Thanh Bình (TCB),...	Cánh điều
4	Bài tập Giáo dục QP&AN 10 (CD)	Nguyễn Thiện Minh (TCB),...	Cánh điều
5	Bài tập Hóa học 10 (CD)	Trần Thành Huế (TCB),...	Cánh điều
6	Bài tập Sinh học 10 (CD)	Mai Sĩ Tuấn (TCB),...	Cánh điều
7	Bài tập Tin học 10 (CD)	Hồ Sĩ Đàm (TCB),...	Cánh điều
8	Bài tập Ngữ văn 10, tập 1 (KN)	Bùi Mạnh Hùng,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Bài tập Ngữ văn 10, tập 2 (KN)	Bùi Mạnh Hùng,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Tiếng Anh 10 Global Success - Sách bài tập	Hoàng Văn Vân (TCB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Bài tập HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (KN)	Nguyễn Thanh Bình (CB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Bài tập Địa lí 10 (KN)	Lê Huỳnh (CB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
13	Bài tập Giáo dục KT&PL 10 (KN)	Trần Thị Mai Phương (CB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống
14	Bài tập Vật lí 10 (KN)	Bùi Gia Thịnh (CB)...	Kết nối tri thức với cuộc sống

2. Danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng trong trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

TT	Tên sách	Tác giả	Bộ sách
I. SÁCH GIÁO KHOA			
1	Toán 11, tập một (CD)	Đỗ Đức Thái (TCB kiêm CB)	Cánh điều
2	Toán 11, tập hai (CD)	Đỗ Đức Thái (TCB kiêm CB)	Cánh điều
3	CDHT Toán 11 (CD)	Đỗ Đức Thái (TCB kiêm CB)	Cánh điều
4	Lịch sử 11 (CD)	Đỗ Thanh Bình (TCB),...	Cánh điều
5	CDHT Lịch sử 11 (CD)	Đỗ Thanh Bình (TCB),...	Cánh điều
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh 11 (CD)	Nguyễn Thiện Minh (TCB),...	Cánh điều
7	Giáo dục KT&PL 11 (CD)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (TCB),...	Cánh điều
8	CDHT Giáo dục KT&PL 11 (CD)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Cánh điều

		(TCB),...	
9	Hoá học 11 (CD)	Trần Thành Huế (TCB),...	Cánh điều
10	CDHT Hoá học 11 (CD)	Trần Thành Huế (TCB),...	Cánh điều
11	Sinh học 11 (CD)	Mai Sỹ Tuấn (TCB),...	Cánh điều
12	CDHT Sinh học 11 (CD)	Mai Sỹ Tuấn (TCB),...	Cánh điều
13	Công nghệ 11 (Công nghệ chăn nuôi) (CD)	Nguyễn Tất Thắng (TCB),...	Cánh điều
14	Công nghệ 11 (Công nghệ cơ khí) (CD)	Nguyễn Trọng Khanh (TCB kiêm CB)	Cánh điều
15	CDHT Công nghệ 11 (Công nghệ chăn nuôi) (CD)		Cánh điều
16	CDHT Công nghệ 11 (Công nghệ cơ khí) (CD)	Nguyễn Tất Thắng (TCB),...	Cánh điều
17	Tin học 11 (Khoa học máy tính) (CD)	Hồ Sỹ Đàm (TCB)	Cánh điều
18	Tin học 11 (Tin học ứng dụng) (CD)	Hồ Sỹ Đàm (TCB)	Cánh điều
19	CDHT Tin học 11 (Khoa học máy tính) (CD)	Hồ Sĩ Đàm (TCB),...	Cánh điều
20	CDHT Tin học 11 (Tin học ứng dụng) (CD)	Hồ Sĩ Đàm (TCB),...	Cánh điều
21	Ngữ văn 11, tập 1 (KN)	Bùi Mạnh Hùng (TCB),...	Kết nối tri thức với cuộc sống
22	Ngữ văn 11, tập 2 (KN)	Bùi Mạnh Hùng (TCB),...	Kết nối tri thức với cuộc sống
23	CDHT Ngữ văn 11 (KN)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
24	Tiếng Anh 11 Global Success - SHS (Không CD)	Hoàng Văn Vân (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
25	HD trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (KN)	Lưu Thu Thủy (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
26	Giáo dục thể chất 11 - Bóng chuyền (KN)	Trịnh Hữu Lộc (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
27	Giáo dục thể chất 11 - Bóng rổ (KN)		Kết nối tri thức với cuộc sống
28	Giáo dục thể chất 11 - Bóng đá (KN)	Nguyễn Duy Quyết (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
29	Giáo dục thể chất 11 - Cầu lông (KN)		Kết nối tri thức với cuộc sống
30	Địa lí 11 (KN)	Lê Huỳnh (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
31	CDHT Địa lí 11 (KN)	Lê Huỳnh (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
32	Vật lí 11 (KN)	Vũ Văn Hùng (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
33	CDHT Vật lí 11 (KN)	Vũ Văn Hùng (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống

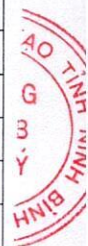
II. SÁCH BÀI TẬP

1	Bài tập Toán 11/1	Đỗ Đức Thái,...	Cánh điều
2	Bài tập Toán 11/2	Đỗ Đức Thái,...	Cánh điều
3	Bài tập Lịch sử 11	Đỗ Thanh Bình,...	Cánh điều
4	Bài tập Giáo dục QP&AN 11	Nguyễn Thiện Minh,...	Cánh điều
5	Bài tập giáo dục Kinh tế & Pháp luật 11	Nguyễn Thị Mỹ Lộc,...	Cánh điều
6	Bài tập Hóa học 11	Trần Thành Huế,...	Cánh điều

7	Bài tập Sinh học 11	Mai Sĩ Tuấn,...	Cánh diều
8	Bài tập Tin học 11 - Khoa học máy tính	Hồ Sĩ Đàm,...	Cánh diều
9	Bài tập Tin học 11- Tin học ứng dụng	Hồ Sĩ Đàm,...	Cánh diều
10	Bài tập Ngữ văn 11, tập một (KN)	Bùi Mạnh Hùng,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Bài tập Ngữ văn 11, tập hai (KN)	Bùi Mạnh Hùng,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Tiếng Anh 11 Global Success - Sách bài tập	Hoàng Văn Vân (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
13	Bài tập HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (KN)	Nguyễn Thanh Bình (CB),...	Kết nối tri thức với cuộc sống
14	Bài tập Địa lí 11 (KN)	Nguyễn Thị Vũ Hà (CB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
15	Bài tập Vật lí 11 (KN)	Nguyễn Văn Biên (CB)	Kết nối tri thức với cuộc sống

3. Danh mục sách giáo khoa lớp 12 sử dụng trong trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

TT	Tên sách	Tác giả	Bộ sách
I. SÁCH GIÁO KHOA			
1	Toán 12, tập một (CD)	Đỗ Đức Thái,...	Cánh diều
2	Toán 12, tập hai (CD)	Đỗ Đức Thái,...	Cánh diều
3	CDHT Toán 12 (CD)	Đỗ Đức Thái,...	Cánh diều
4	Lịch sử 12 (CD)	Đỗ Thanh Bình,...	Cánh diều
5	CDHT Lịch sử 12 (CD)	Đỗ Thanh Bình,...	Cánh diều
6	Giáo dục quốc phòng và An ninh 12 (CD)	Nguyễn Thiện Minh,...	Cánh diều
7	Giáo dục KT&PL 12 (CD)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc,...	Cánh diều
8	CDHT Giáo dục KT&PL 12 (CD)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc,...	Cánh diều
9	Hoá học 12 (CD)	Trần Thành Huế,...	Cánh diều
10	CDHT Hoá học 12 (CD)	Trần Thành Huế,...	Cánh diều
11	Sinh học 12 (CD)	Đinh Quang Báo,...	Cánh diều
12	CDHT Sinh học 12 (CD)	Đinh Quang Báo,...	Cánh diều
13	Công nghệ 12 (Lâm nghiệp - Thủy sản) (CD)	Nguyễn Tất Thắng,...	Cánh diều
14	Công nghệ 12 (Công nghệ điện - Điện tử) (CD)	Nguyễn Trọng Khanh,...	Cánh diều
15	CDHT Công nghệ 12 (Lâm nghiệp, thủy sản) (CD)	Nguyễn Tất Thắng,...	Cánh diều
16	CDHT Công nghệ 12 - Công nghệ điện - điện tử (CD)	Nguyễn Trọng Khanh,...	Cánh diều
17	Tin học 12 (Khoa học máy tính) (CD)	Hồ Sĩ Đàm,...	Cánh diều
18	Tin học 12 (Tin học ứng dụng) (CD)	Hồ Sĩ Đàm,...	Cánh diều
19	CDHT Tin học 12 (Khoa học máy tính) (CD)	Hồ Sĩ Đàm,...	Cánh diều
20	CDHT Tin học 12 (Tin học ứng dụng) (CD)	Hồ Sĩ Đàm,...	Cánh diều
21	Ngữ văn 12, tập 1 (KN)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
22	Ngữ văn 12, tập 2 (KN)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống



23	CĐHT Ngữ văn 12 (KN)	Bùi Mạnh Hùng (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
24	Tiếng Anh 12 Global Success - Sách học sinh (Không CD)	Hoàng Văn Vân (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
25	HD trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (KN)	Lưu Thu Thủy (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
26	Giáo dục thể chất 12 - Bóng chuyền (KN)	Trịnh Hữu Lộc (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
27	Giáo dục thể chất 12 - Bóng rổ (KN)		Kết nối tri thức với cuộc sống
28	Giáo dục thể chất 12 - Bóng đá (KN)	Nguyễn Duy Quyết (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
29	Giáo dục thể chất 12 - Cầu lông (KN)		Kết nối tri thức với cuộc sống
30	Địa lí 12 (KN)	Lê Huỳnh (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
31	CĐHT Địa lí 12 (KN)	Lê Huỳnh (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
32	Vật lí 12 (KN)	Vũ Văn Hùng (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
33	CĐHT Vật lí 12 (KN)	Vũ Văn Hùng (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống

II. SÁCH BÀI TẬP

1	Bài tập Toán 12/1 (CD)	Đỗ Đức Thái (TCB kiêm CB)	Cánh điều
2	Bài tập Toán 12/2 (CD)	Đỗ Đức Thái (TCB kiêm CB)	Cánh điều
3	Bài tập Lịch sử 12 (CD)	Đỗ Thanh Bình (TCB),...	Cánh điều
4	Bài tập Giáo dục QP&AN 12 (CD)	Nguyễn Thiện Minh (TCB),...	Cánh điều
5	Bài tập giáo dục Kinh tế & Pháp luật 12 (CD)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (TCB),...	Cánh điều
6	Bài tập Hóa học 12 (CD)	Trần Thành Huế (Tổng CB),...	Cánh điều
7	Bài tập Sinh học 12 (CD)	Đinh Quang Báo (TCB kiêm CB)	Cánh điều
8	Bài tập Tin học 12 - Khoa học máy tính (CD)	Hồ Sĩ Đàm (TCB),...	Cánh điều
9	Bài tập Tin học 12- Tin học ứng dụng (CD)	Hồ Sĩ Đàm (TCB),...	Cánh điều
10	Bài tập Ngữ văn 12, tập một (KN)	Bùi Mạnh Hùng,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Bài tập Ngữ văn 12, tập hai (KN)	Bùi Mạnh Hùng,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Tiếng Anh 12 Global Success - Sách bài tập	Hoàng Văn Vân (TCB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
13	Bài tập HD trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (KN)	Nguyễn Thanh Bình (CB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
14	Bài tập Địa lí 12 (KN)	Nguyễn Thị Vũ Hà (CB)	Kết nối tri thức với cuộc sống
15	Bài tập Vật lí 12 (KN)	Nguyễn Văn Biên (CB)	Kết nối tri thức với cuộc sống

Ngày thi	Buổi	Bài thi/Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài	Ghi chú
----------	------	-----------------	-------------------	---------------------	---------

Ngày 06/6/2025	Sáng	Thí sinh nghe phổ biến quy chế thi, Lịch thi, kiểm tra thông tin thí sinh, đính chính sai sót về thông tin (nếu có)			
	Chiều	Ngữ văn	120 phút	14 giờ 30	
Ngày 07/6/2025	Sáng	Toán	120 phút	8 giờ 00	
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 30	
Ngày 08/6/2025	Sáng	Môn chuyên của các lớp chuyên: Toán, Tin học, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học	150 phút	8 giờ 00	Đối với thí sinh dự thi vào trường THPT chuyên Biên Hòa
	Chiều	Môn chuyên của các lớp chuyên: Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Nga	150 phút	14 giờ 30	

- Hội đồng coi thi: Thí sinh thi đăng ký dự thi vào trường THPT B Phủ Lý thi tại Hội đồng coi thi trường THPT B Phủ Lý.

4. Môn thi, hình thức thi, phương thức xét tuyển, thang điểm thi, hệ số điểm bài thi, thời gian làm bài thi

- Đăng ký dự tuyển: Mỗi thí sinh được đăng ký dự thi vào một trường THPT theo phân vùng tuyển sinh của Sở GDĐT.

- Môn thi: Thi viết ba môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

- Hình thức thi: Môn Toán, Ngữ văn được áp dụng hình thức tự luận; môn Tiếng Anh được áp dụng hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm và có thêm phần nghe để đánh giá kỹ năng của học sinh.

- Thang điểm bài thi: Điểm bài thi tính theo thang điểm 10.

- Hệ số điểm bài thi: Điểm bài thi môn Toán, môn Ngữ văn và môn Tiếng Anh đều tính hệ số 1.

- Thời gian làm bài thi: Các bài thi môn Toán và môn Ngữ văn là 120 phút; môn Tiếng Anh là 60 phút.

- Tổng điểm xét tuyển = Điểm bài thi môn Ngữ văn + Điểm bài thi môn Toán + Điểm bài thi môn Tiếng Anh + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm khuyến khích (nếu có);

- Nguyên tắc xét trúng tuyển: Chỉ xét trúng tuyển đối với thí sinh có hồ sơ hợp lệ, đã thi đủ các bài thi quy định, không có bài thi nào bị điểm 0.

- Phương thức xét trúng tuyển: Xét từ cao xuống thấp theo tổng điểm xét tuyển cho đến hết chỉ tiêu (bao gồm thí sinh đăng ký dự thi vào trường đó và thí sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên Biên Hòa có hồ sơ hợp lệ đã đăng ký nguyện vọng vào trường đó)

5. Hồ sơ dự tuyển

Thí sinh được đăng ký dự thi vào các trường THPT theo phân vùng tuyển sinh của Sở GDĐT. Các trường hợp đăng ký tuyển sinh trái tuyến phải được sự đồng ý của Giám đốc Sở GDĐT.

- 01 đơn xin dự thi (theo mẫu quy định của Sở GDĐT);

- Học bạ **bản chính** (tuyệt đối không thu học bạ bản sao);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;
- 02 phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT) do Sở GDĐT phát hành (*phiếu ĐKDT vào trường THPT chuyên Biên Hòa khác phiếu ĐKDT vào 22 trường THPT không chuyên*) có dán ảnh 3x4 (kiểu ảnh căn cước công dân): 01 phiếu nộp về Sở GDĐT, 01 phiếu trường THPT B Phủ Lý quản lý dùng làm thẻ dự thi. Hiệu trưởng ký xác nhận, đóng dấu vào phiếu đăng ký dự thi và đóng dấu giáp lai vào ảnh. Khi thi xong, thu phiếu dự thi và lưu giữ cho đến khi học sinh ra trường;
- Giấy chứng nhận để được tuyển thẳng, giấy chứng hưởng chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có) phải nộp trước ngày tổ chức kỳ thi mới có giá trị.
- Đối với người học đã tốt nghiệp THCS những năm trước, phải có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý vào đơn dự thi không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân.
- Thí sinh chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên phiếu đăng ký dự thi, đặc biệt là các thí sinh hưởng chế độ ưu tiên (có đủ các loại giấy chứng nhận để được hưởng chế độ tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên, cộng điểm khuyến khích).

Không tiếp nhận hồ sơ không hợp lệ, hồ sơ không có học bạ bản chính.

6. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên tuyển sinh trung học phổ thông

- Thực hiện theo Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024
- Đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào lớp 10 trung học phổ thông không chuyên
 - + Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở;
 - + Học sinh là người dân tộc rất ít người;
 - + Học sinh khuyết tật;
 - + Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kĩ thuật.
- Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng
 - + 01 đơn xin dự thi và đơn xin đăng ký tuyển thẳng;
 - + Học bạ bản chính;
 - + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
 - + Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS;
 - + 02 phiếu đăng ký dự thi do Sở GDĐT phát hành có dán ảnh 3x4;
 - + Giấy chứng nhận để được tuyển thẳng.
- Lập danh sách học sinh được tuyển thẳng (bản dấu đỏ, bản mềm) và hồ sơ của thí sinh nộp về Sở GDĐT, ngày 26/5/2025 (Người nhận: Hoàng Trọng Nghĩa, email: htnghia.hanam@moet.edu.vn).

7. Coi thi

- Từ 15 giờ 00 ngày 05/6/2025: Hội lãnh đạo hội đồng coi thi, triển khai phương án tổ chức thi.
- Ngày 06/6/2025
 - + Từ 7 giờ 30 họp Hội đồng coi thi: Học quy chế thi, kiểm tra bảng ghi tên ghi điểm, cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ, bảo vệ kỳ thi. Hướng dẫn thí sinh học nội quy, Quy chế thi, xem số báo danh, địa điểm thi.
 - + Chủ tịch HĐ coi thi nhận đề thi.
- Từ chiều 06/6/2025 và ngày 07/6/2025: Thi theo lịch (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh)
- Ngày 08/6/2025 thi các môn chuyên.
- Từ 17 giờ 00 ngày 07/6/2025: 23 Hội đồng coi thi nộp bài thi, hồ sơ thi về Hội đồng chấm thi.
- Ngày 08/6/2025: Hội đồng coi thi Chuyên Biên Hòa nộp bài thi chuyên.

8. Chấm thi, phúc khảo

- Từ ngày 09/6/2025 đến ngày 14/6/2025
- Ngày 15/6/2025: Thông báo kết quả tuyển sinh tại trường THPT B Phủ Lý.
- Từ ngày 15/6/2025 đến ngày 28/6/2025: Trường nhận đơn xin phúc khảo và lập danh sách phúc khảo gửi về Sở GDĐT.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Lãnh đạo

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026, phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình Hà Nam để thông báo đến học sinh và cha mẹ học sinh nội dung liên quan đến công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 của nhà trường.
- Gửi dự thảo quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh về Sở GDĐT.
- Trên cơ sở tổng số lớp tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 đã được phê duyệt, để đáp ứng nhu cầu người học đồng thời bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; xây dựng dự kiến các tổ hợp môn học và chuyên đề học tập phù hợp, thông báo công khai đến học sinh tham gia dự thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026.
- Phối hợp với các trường THCS thuộc vùng được tuyển sinh để tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ giúp học sinh trong việc lựa chọn tổ hợp môn học, thông báo đến học sinh và cha mẹ học sinh nội dung liên quan đến công tác tuyển sinh lớp 10.
- 17 giờ 30 ngày 26/5/2025: Báo cáo Sở GDĐT về việc thu nhận hồ sơ của thí sinh đăng ký dự thi: tổng số thí sinh dự thi, phương án chuẩn bị cho hội đồng coi thi, địa điểm thi (qua Email phongktdk.sohanam@moet.edu.vn).
- Báo cáo Kế hoạch tổ chức kỳ thi tuyển sinh với Công an thành phố Phủ Lý, công an phường Thanh Châu, UBND phường Thanh Châu và Điện lực thành phố Phủ Lý để lên phương án phối hợp bảo vệ và phục vụ kì thi.
- Kiểm tra, quản lý chặt chẽ phiếu đăng ký dự thi, có biện pháp loại trừ ngay những trường hợp thi hộ, thi kèm.

- 8 giờ 00 ngày 03/6/2025: Họp Chủ tịch HĐ coi thi tại trường THPT A Phú Lý.

2. Tổ Văn phòng

- 7 giờ 30 ngày 08/5/2025: đ/c Lê (Hành chính), đ/c Trang (giáo viên Tin học mang theo máy tính kèm theo USB tập huấn phần mềm quản lý thi tuyển sinh tại Sở GDĐT (cán bộ tham dự tập huấn có trách nhiệm nhập dữ liệu tuyển sinh của trường).

- Từ ngày 19/5/2025 đến 17 giờ 00 ngày 26/5/2025:

+ Thu nhận hồ sơ dự thi của thí sinh, nhập dữ liệu theo phần mềm quản lý thi, in ấn, kiểm tra chính xác danh sách thí sinh.

+ Kiểm tra, quản lý chặt chẽ phiếu đăng ký dự thi, có biện pháp loại trừ ngay những trường hợp thi hộ, thi kèm.

+ Chuẩn bị các điều kiện cho kỳ thi: giấy thi, giấy nháp, văn phòng phẩm, địa điểm thi, phòng thi, phù hiệu cho lãnh đạo hội đồng, giám thị, phục vụ, bảo vệ...

- Lập danh sách học sinh được tuyển thẳng (bản dấu đỏ, bản mềm) và hồ sơ của thí sinh nộp về Sở GDĐT, ngày 26/5/2025 (Người nhận: Hoàng Trọng Nghĩa, email: htnghia.hanam@moet.edu.vn).

- Trước 14 giờ 00 ngày 27/5/2025: nộp danh sách, phiếu đăng ký dự thi (không thu phiếu đăng ký dự thi khác với mẫu quy định của Sở), nộp file dữ liệu đã nhập theo phần mềm quản lý thi tuyển sinh kèm bản in về Sở GDĐT.

- 14 giờ 00 ngày 30/5/2025: nhận quyết định coi thi, bảng ghi tên dự thi để kiểm tra. Những thí sinh có các thông tin không chính xác, nhà trường lập danh sách đề nghị sửa chữa nộp về Sở trước ngày chấm thi.

- Ngày 16/6/2025: thu, kiểm tra hồ sơ các thí sinh trúng tuyển vào trường (thí sinh thi tại trường THPT chuyên Biên Hòa).

- Ngày 15/6/2025: Nhận kết quả tuyển sinh từ Sở GDĐT và thông báo kết quả tuyển sinh.

- Từ ngày 15/6/2025 đến ngày 28/6/2025: Nhận đơn xin phúc khảo và lập danh sách phúc khảo gửi về Sở GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026. Đề nghị các bộ phận liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về BLĐ để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c)
- CD, ĐTN, các TCM (để thực hiện)
- Lưu: VT.



Bùi Thị Oanh

Số: 28/KH-THPTBPL

Phủ Lý, ngày 11 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;
- Thông tư 13/2022/TT- BGDDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư 26/2020/TT- BGDDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư 22/2021/TT- BGDDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

2. Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Hà Nam

Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

3. Văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam

- Công văn số 491/SGDDĐT-GDTrHTX ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.
- Kế hoạch số 72/KH-SGDĐT, ngày 06/9/2024 của Sở GDĐT Hà Nam về việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục trung học

Trường THPT B Phủ Lý xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài nhà trường

1.1. Cơ hội:

Năm học 2024 - 2025, với chủ đề “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng”, là năm học đánh dấu kết thúc nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Cũng là năm học Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai ở tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 12 và cũng là năm học đầu tiên tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của sự nghiệp giáo dục và đào tạo, Đảng và Nhà nước luôn coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, đặt giáo dục ở vị trí trung tâm trong tiến trình phát triển; có nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn, kịp thời, ưu tiên phát triển giáo dục; hệ thống văn bản chỉ đạo về giáo dục, đào tạo được các cấp quản lý ban hành kịp thời, đầy đủ, cụ thể.

Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc.

Sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh và nhân dân đối với nhà trường ngày càng cao do chất lượng giáo dục toàn diện ổn định. Phụ huynh học sinh hiểu rõ về kế hoạch giáo dục nhà trường trong việc định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh nên đa số đồng thuận, hiểu và chia sẻ với nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

1.2. Thách thức

Trong thời kỳ hội nhập và phát triển thì yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục nói chung và đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nói riêng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy; trình độ ngoại ngữ; khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ giáo viên từ việc giảng dạy theo hướng “trang bị kiến thức cho học sinh” nay chuyển sang dạy học theo định hướng “Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh”.

- Việc đổi mới GDĐT có những yêu cầu mới về CSVC, về người dạy, người học, cách dạy, cách học.

- Sự phát triển của các nhà trường trên địa bàn thành phố: Tình hình thực tế này đòi hỏi nhà trường phải có chiến lược hợp lý để thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường, vừa đáp ứng yêu cầu nguồn lực con người trong thời kỳ mới đồng thời khẳng định được thương hiệu của nhà trường trong hệ thống giáo dục của tỉnh Hà Nam.

- Mong muốn của phụ huynh và học sinh đòi hỏi cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường ngày càng phải nâng cao về chất lượng quản lý và chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của lãnh đạo Sở GD &ĐT Hà Nam; Thành ủy Phủ Lý, UBND thành phố Phủ Lý nên trong năm học này nhà trường có số giáo viên và nhân viên phục vụ giảng dạy tương đối đảm bảo; cơ cấu giáo viên của các bộ môn tương đối đồng đều; cơ sở vật chất từng bước được cải thiện. Cụ thể:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 77 trong đó 03 Cán bộ quản lý, 66 giáo viên; 08 nhân viên. Số đảng viên: 67 đồng chí. (5 chi bộ trực thuộc)

TT	CBQL, GV, NV	Số lượng	Giới tính		Trình độ		Đảng viên
			Nam	Nữ	Đại học	Sau đại học	
1	CBQL	3		3	1	2	3
2	Toán	10	1	9	7	3	7
3	Tin	3	1	2	1	2	3
4	Vật lý	7	1	6	6	1	7
5	Hóa học	6	1	5	4	2	6
6	Sinh học	3		3	3		3
7	Ngữ văn	11		11	7	4	10
8	Tiếng Anh	8		8	3	5	8
9	Lịch sử	4		4	3	1	4
10	Địa lý	3		3	2	1	3
11	GDKT&PL	2		2	2		2
12	CNCN	2	1	1	2		2
13	CNNN	1	1		1		1
14	GDTC	4	3	1	3	1	4
15	GDQPAN	2		2	2		1
Tổng CB, GV		69	9	60	47	22	64
16	Kế toán	1		1	1		1
17	Văn thư, thủ quỹ	1		1			
18	Y tế, Thiết bị	1		1			1
19	Thư viện, Giáo vụ	1		1			1
20	Tạp vụ	1		1			
21	Bảo vệ	3	3				
Tổng nhân viên		8	3	5	1	0	3
Tổng toàn trường		77	13	64	48	22	67

- Tổng số học sinh: 1386/32 lớp

- Tỷ lệ trung bình giáo viên/ lớp: $66/32 = 2,06$

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tận tụy và tâm huyết với nghề, sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao, luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Ý thức học tập của học sinh tốt. Kết quả học tập của học sinh trong các năm qua luôn ổn định, duy trì các tiêu chí của Trường chuẩn quốc gia. Thi TN THPT năm 2024 đạt kết quả tốt

- Công tác quản lý và điều hành của lãnh đạo trường:

+ Lãnh đạo nhà trường tích cực đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; xây dựng đầy đủ kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn sát thực tế và có tính khả thi để quản lý các hoạt động trong nhà trường một cách có hiệu quả. Thực hiện tốt công tác phân cấp quản lý, sắp xếp và phân công cán bộ giáo viên, nhân viên đúng người, đúng việc phù hợp với khả năng và sở trường đem lại hiệu quả công việc cao, giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo nhà trường luôn gương mẫu và đi đầu trong mọi công tác. Tổ chức và thực hiện tốt quy chế dân chủ, chế độ công khai trong nhà trường, đáp ứng đầy đủ mọi quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, tạo sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đã đề ra.

+ Lãnh đạo trường là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, nhiệt huyết. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; 2 đồng chí trình độ Thạc sỹ, 1 đồng chí đang học Cao học.

+ Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên.

+ Tập thể giáo viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, yêu nghề, yêu thương và tôn trọng học sinh. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường luôn đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm, tích cực tham gia các phong trào thi đua do ngành, nhà trường phát động.

+ Chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn. CBGV năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Đạt chuẩn 100% trong đó có 31,9% thầy cô có trình độ Thạc sỹ, 28 thầy cô là giáo viên giỏi cấp tỉnh, xếp loại chuẩn nghề nghiệp loại khá, tốt, xếp loại viên chức đạt tốt, xuất sắc.

- Chất lượng giáo dục.

+ Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực/học tập đạt Giỏi/Tốt, học sinh có hạnh kiểm/ rèn luyện tốt đạt tỷ lệ cao và ổn định hàng năm.

+ Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả cao, ổn định. Trường luôn trong top 10 đơn vị có thành tích dẫn đầu về thi chọn HSG văn hóa cấp tỉnh.

+ Việc tổ chức các hoạt động tập thể, chuyên đề thu hút được nhiều học sinh, phụ huynh học sinh và giáo viên tham gia, tạo điều kiện tốt để học sinh thể hiện các phẩm chất và năng lực của bản thân.

- Cơ sở vật chất của nhà trường phù hợp với tiêu chuẩn trường đạt Chuẩn quốc gia. Cụ thể như sau:

+ Hệ thống các phòng học khang trang, 100% các lớp học, phòng học bộ môn đã lắp đặt hệ thống máy chiếu/ti vi cố định. Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

+ Số phòng học: 32;

+ Số phòng học bộ môn đạt chuẩn: 9 phòng gồm (Lý: 02, Hoá: 01; Sinh: 01, Phòng tin học: 02; Tiếng Anh: 02; Công nghệ: 01).

+ Nhà đa năng: 01 (Có bàn bóng bàn, sân cầu lông, sân bóng chuyền, sân bóng rổ, sân bóng đá)

+ Thư viện: Có đầy đủ sách giáo khoa, sách giáo viên, các loại sách tham khảo.

+ Số phòng chức năng: 14 phòng.

+ Trang thiết bị phục vụ dạy học: Nhà trường có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ dạy học gồm hệ thống bàn ghế học sinh 24 bộ/ lớp (loại 2 chỗ ngồi); bảng chống lóa, điện chiếu sáng, quạt, điều hoà

+ Mạng Internet được lắp đặt trên các khu nhà điều hành, khu nhà bộ môn, phòng tin học và các lớp học. Số máy tính còn sử dụng được là 85 chiếc gồm (06 chiếc ở các phòng chức năng, 09 chiếc ở các phòng bộ môn; 70 chiếc ở 2 phòng dạy tin học); 01 máy phô tô

+ Thiết bị thí nghiệm ở các bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học được cấp từ năm 2007; 2012 và cuối năm học 2018 - 2019 được cấp theo đề án thiết bị II của Bộ GD&ĐT gồm 03 máy tính xách tay, 04 máy chiếu và các thiết bị bộ môn theo danh mục đi kèm; thiết bị đồ dùng dạy học tự làm hàng năm; tháng 7/2021 nhà trường được cấp thêm thiết bị, hóa chất cho môn Hóa học, tháng 6/2022 nhà trường bổ sung thêm 1 số thiết bị dạy học môn Giáo dục thể chất, trên các lớp học có mạng internet, máy chiếu, loa, camera;

- Thành tích nổi bật và truyền thống của nhà trường:

+ Đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục tỉnh Hà Nam, được học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân tin cậy. Nhà trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2020. Trong những năm học gần đây nhà trường luôn đạt tập thể lao động tiên tiến và Tập thể Lao động Xuất sắc; Đảng bộ được công nhận trong sạch vững mạnh và một số năm đạt vững mạnh tiêu biểu

+ Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường hỗ trợ tích cực cho nhà trường về việc phối hợp giáo dục toàn diện học sinh, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để

tăng cường nguồn lực vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục và chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

2.2. Điểm yếu của nhà trường:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên chưa đồng đều. Còn một số giáo viên chưa thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; phương pháp và nghiệp vụ sư phạm còn hạn chế; việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa thường xuyên, chưa đạt hiệu quả cao.

- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên.

- Học sinh của nhà trường còn có điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, cha mẹ học sinh đi làm công ty và nhiều người đi làm ăn xa nên các em thiếu sự quan tâm chăm sóc thường xuyên của gia đình, ảnh hưởng đến việc học.

- Chất lượng học sinh: Chất lượng chưa đồng đều, một bộ phận học sinh chưa có ý thức cao trong học tập và rèn luyện, một số gia đình chưa quan tâm đến con. Chất lượng học sinh có sự phân hóa mạnh.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học.

- Tiếp tục đổi mới, sáng tạo, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý trong dạy và học để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng thi tốt nghiệp THPT; Học sinh phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện chương trình GDPT 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tạo điều kiện để mỗi học sinh có được cơ hội bình đẳng trong học tập, sinh hoạt, phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân. Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản, đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Đẩy mạnh giáo dục STEM trong dạy và học các môn khoa học tự nhiên, thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong giáo viên và học sinh; Tăng cường ứng dụng CNTT; tích cực sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học để nâng cao chất lượng giờ lên lớp. Tạo điều kiện cho các tổ chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục hướng nghiệp và các hoạt động tư vấn tâm lý đối với học sinh, thực hiện tốt công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp sau tốt nghiệp THPT. Chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

VII. CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh: Xây dựng và thực hiện KHGD môn học

1.1. Chỉ tiêu

100% cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm túc, hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông năm học 2024-2025. PPCT thực hiện theo Kế hoạch giáo dục môn học. Dạy hiệu quả chương trình giáo dục địa phương, lồng ghép tích hợp.

1.2. Biện pháp và tổ chức thực hiện

1.2.1. Phê duyệt kế hoạch giáo dục môn học theo khối lớp và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn năm học 2024-2025 (có văn bản riêng)

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, nhà trường tiến hành phê duyệt kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn năm học 2024-2025 trong đó trọng tâm là kế hoạch giáo dục môn học theo khối lớp

- Khung tiết/môn/tuần theo học kỳ

+ **Khối 12:**

Nội dung giáo dục		Số tiết		Lớp				
		HKI	HKII	A1, A2, A9, A10	A3	A4,A5	A6,A7	A8
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	3	3	x	x	x	x	x
	Toán	3	3	x	x	x	x	x
	Tiếng Anh	3	3	x	x	x	x	x
	Lịch sử	2	1	x	x	x	x	x
	GDTC	2	2	x	x	x	x	x
	GDQPAN	1	1	x	x	x	x	x
Môn học lựa chọn	Vật lí	2	2	x	x	x		
	Hoá học	2	2	x	x		x	
	Sinh học	2	2	x	x			x
	Tin học	2	2	x	x			
	Địa lí	2	2			x	x	x
	GDKT&PL	2	2			x	x	x
	Công nghệ NN	2	2			x	x	x
Chuyên đề học tập lựa chọn	Toán	1	1	x	x			
	Vật lí	1	1	x				
	Hoá học	1	1	x	x			
	Sinh học	1	1		x			
	Ngữ văn	1	1			x	x	x
	Lịch sử	1	1			x	x	x
	Địa lí	1	1			x	x	x
Hoạt động GD bắt buộc (HĐTNHN)		3	3	x	x	x	x	x
Nội dung GDĐP		1	1	x	x	x	x	x
Tổng số tiết học/tuần		29	28					

+ Khối 11:

Nội dung giáo dục		Số tiết		Lớp						
		HKI	HKII	A1, A2, A11	A3	A4	A5	A6	A7, A8	A9, A10
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	3	3	x	x	x	x	x	x	x
	Toán	3	3	x	x	x	x	x	x	x
	Tiếng Anh	3	3	x	x	x	x	x	x	x
	Lịch sử	1	2	x	x	x	x	x	x	x
	GDTC	2	2	x	x	x	x	x	x	x
	GDQPAN	1	1	x	x	x	x	x	x	x
Môn học lựa chọn	Vật lí	2	2	x	x	x	x		x	
	Hoá học	2	2	x	x	x		x		x
	Sinh học	2	2	x	x					
	Tin học	2	2	x	x	x	x	x		
	Địa lí	2	2				x	x	x	x
	GDKT&PL	2	2						x	x
	CNNN	2	2			x	x	x		
	CNCN								x	x
Chuyên đề học tập lựa chọn	Toán	1	1	x	x	x	x	x	x	
	Vật lí	1	1	x		x	x			
	Hoá học	1	1	x	x			x		
	Sinh học	1	1		x					
	Ngữ văn	1	1			x	x	x	x	x
	Lịch sử	1	1							x
	Địa lí	1	1							
	CNCN								x	x
Hoạt động GD bắt buộc (HĐTNHN)		3	3	x	x	x	x	x	x	x
Nội dung GDĐP		1	1	x	x	x	x	x	x	x
Tổng số tiết học/tuần		28	29							

+ Khối 10:

Nội dung giáo dục		Số tiết		Lớp					
		HKI	HKII	A1, A2, A11	A3	A4, A5, A8, A10	A6	A7	A9
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	3	3	x	x	x	x	x	x
	Toán	3	3	x	x	x	x	x	x
	Tiếng Anh	3	3	x	x	x	x	x	x
	Lịch sử	1	2	x	x	x	x	x	x
	GDTC	2	2	x	x	x	x	x	x
	GDQPAN	1	1	x	x	x	x	x	x
Môn học lựa chọn	Vật lí	2	2	x	x	x	x	x	
	Hoá học	2	2	x	x				x
	Sinh học	2	2	x	x		x		
	Tin học	2	2	x	x		x	x	
	Địa lí	2	2			x	x		x
	GDKT&PL	2	2					x	x
	CNNN	2	2						
	CNCN					x		x	x

Chuyên đề học tập lựa chọn	Toán	1	1	x	x	x	x	x	x
	Vật lí	1	1	x			x		
	Hóa học	1	1	x	x				
	Sinh học	1	1		x				
	Ngữ văn	1	1			x	x	x	x
	Lịch sử	1	1					x	
	Địa lí	1	1						
	CNCN					x			x
Hoạt động GD bắt buộc (HĐTNHN)		3	3	x	x	x	x	x	x
Nội dung GDDP		1	1	x	x	x	x	x	x
Tổng số tiết học/tuần		28	29						

- Phân công chuyên môn năm học 2024-2025 (phụ lục 1)

1.2.3. Dạy học gắn với sản xuất kinh doanh tại địa phương

- Chỉ đạo tổ Hóa - Sinh - Công nghệ rà soát chương trình, căn cứ trên tình hình thực tiễn của nhà trường, xây dựng các bài học có nội dung gắn với sản xuất kinh doanh của địa phương.

- Trên cơ sở rà soát, Tổ Hóa - Sinh - Công nghệ đã xác định các bài học có gắn với quá trình sản xuất tại địa phương: Cá kho niêu làng Vũ Đại, Mắm cáy Bình Lục, Rượu làng Vọc, Xi măng Bút Sơn. Tổ Hóa - Sinh - Công nghệ tổ chức thực hiện cho phù hợp với kế hoạch giáo dục.

1.2.4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương

Nội dung giáo dục địa phương thực hiện 35 tiết/năm/lớp, bao gồm các môn: Văn (11 tiết), GDKT&PL (6 tiết), Lịch sử (6 tiết), Địa lí (6 tiết), GDTC (2 tiết), Kiểm tra đánh giá (4 tiết)

1.2.5. Thực hiện các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp

- Tăng cường thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng chống tệ nạn xã hội và phòng, chống tham nhũng; chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường. Cập nhật các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu thống kê đối với các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật,...

- Chỉ đạo các môn có liên quan rà soát, thực hiện các nội dung tích hợp phù hợp;

- Lồng ghép các nội dung trên trong các hoạt động ngoại khóa của ĐTN, tổ nhóm chuyên môn.

1.2.4. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

a) Chỉ tiêu

- 100% giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ nghiêm túc, khách quan, công bằng trong kiểm tra, đánh giá học sinh

- Tổ chức ra đề, coi, chấm kiểm tra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

- Thực hiện tốt công tác chuẩn bị và hoàn thiện hồ sơ dự các kỳ thi theo đúng các văn bản hướng dẫn.

- Chú trọng phân tích kết quả sau các kiểm tra, khảo sát

b) Biện pháp và tổ chức thực hiện

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại học sinh; tổ chức ra đề, coi, chấm kiểm tra; công tác chuẩn bị và hoàn thiện hồ sơ dự thi các kỳ thi; phân tích kết quả thi

- Việc đánh giá, xếp loại học sinh: thực hiện theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

- Việc tổ chức ra đề, coi, chấm kiểm tra: Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đề kiểm tra nằm trong phân phối chương trình, chính xác, bảo mật; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Hồ sơ dự thi các kỳ thi: thành lập các ban phụ trách hồ sơ trong các kỳ thi, phân công nhiệm vụ, lên kế hoạch thực hiện, thường xuyên kiểm tra giám sát để đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Công tác chuẩn bị cho các kỳ thi HSG, Tuyển sinh vào lớp 10, Tốt nghiệp THPT: Căn cứ vào yêu cầu của từng kỳ thi, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng kỳ thi, đảm bảo điều kiện để kỳ thi đạt kết quả cao nhất.

- Việc phân tích kết quả các kỳ thi: sau các kỳ thi, khảo sát chất lượng, bộ phận chuyên môn tiến hành thống kê điểm theo các tiêu chí xây dựng. Trên cơ sở kết quả đó, các tổ nhóm tiến hành phân tích các kết quả đạt được cũng như các vấn đề còn tồn tại, tìm hiểu nguyên nhân. Từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học trong bộ môn.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, khảo sát chất lượng giữa học kỳ 1, cuối học kỳ 1, giữa học kỳ 2 và cuối năm học theo kế hoạch (có kế hoạch riêng)

3. Giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng.

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 1946/KH-UBND ngày 04/7/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018- 2025”

- Thực hiện tốt hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông theo các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam. Lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng.

b) Biện pháp và tổ chức thực hiện

- Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông. Chỉ đạo các đồng chí GVCN và giáo viên bộ môn làm tốt công tác tư vấn hướng nghiệp thông qua các buổi sinh hoạt lớp, và các tiết dạy trên lớp.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THPT theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của

học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông. Huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

4. Giáo dục STEM

a) Chỉ tiêu

- Tăng số lượng bài học theo chủ đề STEM nội môn và liên môn
- Nâng cao chất lượng bài học STEM

b) Biện pháp và tổ chức thực hiện

- Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo Hướng dẫn số 791/HD-SGDĐT ngày 09/9/2020 của Sở GDĐT Hà Nam, bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không hình thức, không gây quá tải đối với giáo viên và học sinh

- Trên cơ sở kế hoạch STEM và bài học STEM được triển khai từ các năm học trước, các môn có nội dung dạy học STEM tiến hành rà soát các bài học, các chủ đề có thể xây dựng bài học STEM, từ đó trao đổi, thống nhất các môn để xây dựng chủ đề liên môn và đưa các bài học STEM nội môn vào thực hiện theo PPCT, theo kế hoạch giáo dục của môn học.

- Các bài học STEM (*phụ lục 2*)

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện sau mỗi học kỳ.

5. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, dạy thêm học thêm trong nhà trường, Ôn tập thi TN THPT năm 2025.

5.1. Xây dựng kế hoạch dạy thêm trong nhà trường (có kế hoạch riêng)

a) Chỉ tiêu

- Tổ chức 04 đợt dạy thêm, học thêm trong nhà trường cho cả 3 khối 10,11,12 trước các đợt kiểm tra định kỳ.

- Tổ chức 01 đợt dạy thêm cho học sinh khối 12 trước kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025

b) Biện pháp và tổ chức thực hiện

- Nhà trường rà soát phân loại học sinh theo năng lực, nguyện vọng từ đó xây dựng kế hoạch dạy thêm phù hợp với từng khối lớp, từng đối tượng học sinh.

- Tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy thêm phù hợp với từng đợt ôn tập, trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch dạy thêm, giáo án dạy thêm, trình tổ trưởng chuyên môn phê duyệt.

- Linh hoạt điều chỉnh kế hoạch dạy thêm, học thêm cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện, xây dựng phương án tổ chức dạy trực tuyến khi cần thiết.

5.2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi (có kế hoạch riêng)

a) Chỉ tiêu

- Dự thi 100% các môn do Sở GDĐT tổ chức

- 70-75% học sinh dự thi đạt giải

- 55-65% giải chính thức, phần đầu có giải nhất

- Tổng điểm, tỉ lệ học sinh đạt giải xếp trong top 10

b) Biện pháp và tổ chức thực hiện

- Các tổ nhóm chuyên môn phân công những giáo viên có kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn tốt phụ trách các đội tuyển HSG; giáo viên dạy các đội tuyển HSG căn cứ trên kế hoạch của nhà trường, xây dựng nội dung bồi dưỡng đảm bảo chất lượng.

- Thời lượng bồi dưỡng từ 15-20 buổi, bồi dưỡng vào các buổi chiều, theo lịch công tác hàng tuần. Giáo viên chủ động xây dựng lịch bồi dưỡng cho học sinh cho phù hợp.

- Làm tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng học sinh giỏi, động viên học sinh; phụ huynh học sinh, các thầy cô giáo tạo điều kiện để học sinh yên tâm tham gia các đội tuyển học sinh giỏi để đạt kết quả cao nhất.

- Chọn đội tuyển học sinh giỏi khách quan, công bằng, chính xác, hiệu quả. Giáo viên lãnh đội rà soát, lập danh sách bồi dưỡng nộp lãnh đạo nhà trường theo dõi (hoàn thành trong tháng 11/2024)

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh tự bồi dưỡng.

- Tổ chức thi HSG cấp trường: tháng 01/2025.

- Hoàn thiện hồ sơ dự thi gửi Sở theo kế hoạch.

- Tham gia thi chọn học sinh giỏi tỉnh theo kế hoạch của Sở

5.3. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh yếu, kém

a) Chỉ tiêu:

- Giảm tỉ lệ học sinh Yếu, Kém, học sinh bỏ học do có học lực Yếu, Kém.

- Không có học sinh lưu ban

- Không có học sinh bị điểm liệt trong các kỳ thi, kiểm tra

b) Biện pháp và tổ chức thực hiện

- Mỗi thầy cô giáo dạy bộ môn cần có kế hoạch rà soát, đánh giá học lực của từng em học sinh trong từng lớp mình giảng dạy, trên cơ sở đó có kế hoạch tự bồi dưỡng các em học sinh có học lực yếu, kém cho phù hợp với đặc thù bộ môn (bồi dưỡng qua các tiết dạy chính khóa, ôn tập, giao bài tập về nhà,...).

- Giáo viên được tổ, nhóm phân công phụ đạo học sinh Yếu, Kém cần xây dựng bài soạn đầy đủ với kiến thức cơ bản, cần thiết theo nhu cầu của học sinh. Các chủ đề phụ đạo cần thống nhất theo bộ môn, đảm bảo yêu cầu và phù hợp với nhận thức của học sinh.

- Giáo viên trong quá trình phụ đạo cần đảm bảo tính hệ thống, chú trọng phát triển tư duy và kỹ năng học tập, phương pháp nhận thức của môn học.

- Phụ đạo bình thường thực hiện song song vừa bổ sung kiến thức cơ sở dùng để phục vụ ngay bài học của chương trình và được thực hiện trong cả năm học.

5.4. Ôn tập thi Tốt nghiệp THPT năm 2025 (Có kế hoạch riêng)

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện 01 đợt ôn tập thi TN THPT năm 2025.

- Tỉ lệ tốt nghiệp đạt trên trung bình chung của Sở.

- Điểm trung bình quân, xếp thứ các môn và từng môn trong top 12

b) Biện pháp và tổ chức thực hiện

- Thực hiện nghiêm các quy định về dạy thêm, học thêm theo đúng Quy định của tỉnh và của ngành;

- Tổ chức cho học sinh đăng ký môn học theo nguyện vọng, phân lớp, xếp lớp ôn tập theo nguyện vọng.

- Xây dựng kế hoạch ôn tập phù hợp với tình hình thực tiễn và năng lực, nguyện vọng của học sinh.

- Tổ nhóm chuyên môn căn cứ trên kế hoạch dạy thêm của nhà trường, xây dựng kế hoạch nhóm trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt. Giáo viên căn cứ trên kế hoạch của nhóm chuyên môn, xây dựng kế hoạch dạy thêm cá nhân, trình tổ trưởng phê duyệt. Giáo viên có kế hoạch ôn tập riêng phù hợp với từng lớp, từng học sinh đăng ký ôn tập và được tổ nhóm phê duyệt. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy ôn tập, tăng cường kiểm tra, đánh giá, theo dõi học sinh trong quá trình ôn tập.

- Lãnh đạo nhà trường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và có sự điều chỉnh kịp thời với từng giai đoạn.

6. Hội thi, cuộc thi

6.1. Hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật

a) Chỉ tiêu

- Mỗi lớp có 01 sản phẩm dự thi cấp trường
- Nhà trường có 01 -2 sản phẩm dự thi cấp tỉnh.

b) Biện pháp và tổ chức thực hiện

- Ban Lãnh đạo:

+ Lập kế hoạch triển khai, tuyên truyền phổ biến ý nghĩa, nội dung của Cuộc thi đến các thành viên hội đồng sư phạm.

+ Thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi; Ban Giám khảo Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh nhà trường (*Có danh sách kèm theo quyết định của Hiệu trưởng nhà trường*) và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

+ Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch.

- Đoàn thanh niên:

+ Phát động phong trào nghiên cứu khoa học và tham gia Cuộc thi. Qua các buổi chào cờ, ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, định hướng, giúp học sinh hình thành ý tưởng về dự án nghiên cứu.

+ Tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của cuộc thi trong học sinh.

- Giáo viên chủ nhiệm lớp

+ Trong các buổi sinh hoạt lớp tổ chức cho học sinh trao đổi, thảo luận về những vấn đề thời sự, những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn trong quá trình học tập, giúp học sinh hình thành ý tưởng nghiên cứu.

+ Phối hợp chặt chẽ với các thầy cô giáo bộ môn, Đoàn Thanh niên để thường xuyên hướng dẫn, giúp đỡ học sinh hình thành ý tưởng, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu.

- **Giáo viên bộ môn:** Thông qua quá trình tổ chức dạy học các bài học STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

6.2. Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường

a) Chỉ tiêu: 100% các môn tổ chức thi có giáo viên tham dự và 90-95% giáo viên tham dự được công nhận là giáo viên dạy giỏi THPT cấp trường

b) Biện pháp và tổ chức thực hiện

- Các môn tổ chức thi: Ngữ văn, Lịch sử, Vật lí, Hóa học, Thể dục, Tin học, Công nghệ.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (có kế hoạch riêng)

- Động viên khích lệ giáo viên tham gia Hội thi đầy đủ; Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên dự thi đạt kết quả cao.

- Thời gian: Tháng 3/2025 (dự kiến)

6.3. Các Cuộc thi và Hội thi khác

a) Chỉ tiêu: Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi, hội thi do các cấp, các ngành tổ chức

b) Biện pháp và tổ chức thực hiện

- Xây dựng kế hoạch, giao nhiệm vụ cho các tổ chức đoàn thể, tổ nhóm chuyên môn, cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh

- Động viên khích lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi, hội thi do các cấp, các ngành tổ chức

7. Thực hiện Đề án dạy học NNQG trong trường phổ thông

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 ; kế hoạch số 69/KH-SGDĐT ngày 16/8/2024 về việc triển khai Đề án Ngoại ngữ Quốc gia năm 2025 của Sở Giáo dục và đào tạo;

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường.

b) Biện pháp và tổ chức thực hiện

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng ở các khối lớp. Tiếp tục thực hiện yêu cầu xây dựng đề thi đề xuất; bổ sung ngân hàng đề kiểm tra định kỳ môn Tiếng Anh.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch hoạt động giáo dục ngoại khoa môn Tiếng Anh trong mỗi học kì đảm bảo yêu cầu xây dựng môi trường và phong trào sử dụng ngoại ngữ trong và ngoài nhà trường.

- Tăng cường các điều kiện cho tổ chức dạy học ngoại ngữ: bổ sung tài liệu tham khảo môn Tiếng Anh; sử dụng hiệu quả phòng học ngoại ngữ và thiết bị dạy học;

- Nâng cao chất lượng giờ dạy Tiếng Anh, tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh (khuyến khích 100% các tiết dạy của khối 10 có ứng dụng CNTT trong dạy và học).

- Tư vấn, hỗ trợ cho các học sinh có năng lực ngoại ngữ tốt học và thi lấy chứng chỉ Tiếng Anh Ielts...

- Hoạt động ngoại khoá được tổ chức thành 4 buổi và thời gian dự kiến như sau:

+ Đợt 1 (Tháng 10/2024): Các tiết mục dự thi dành cho khối 12

+ Đợt 2 (Tháng 11/2024): Các tiết mục dự thi dành cho khối 11

+ Đợt 3 (Tháng 12/2024): Các tiết mục dự thi dành cho khối 10

+ Đợt 4 (Tháng 1/2025): Chung kết (chọn những tiết mục đặc sắc của 3 khối)

8. Thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật (có kế hoạch riêng)

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng, phù hợp với đặc điểm khả năng của học sinh khuyết tật;

- Dạy các kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tự phục vụ...phù hợp với lứa tuổi, tạo điều kiện tốt nhất về tinh thần cũng như vật chất giúp các em hoà nhập cuộc sống cộng đồng.

- Hướng dẫn và tạo điều kiện cho học sinh giao tiếp với bạn bè, thầy cô tạo cơ hội phát triển năng lực bản thân tạo bầu không khí thân thiện trong nhà trường. Hướng dẫn học sinh biết ứng xử với những sự việc xung quanh mình, học tập, vui chơi lành mạnh, từng bước hình thành sự tự tin của học sinh trước bạn bè, tập thể và cộng đồng và tăng cơ hội đóng góp cho cộng đồng.

b) Biện pháp và tổ chức thực hiện

- Danh sách học sinh bị khuyết tật

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Tình trạng khuyết tật	Lớp
1	Lê Ngọc Hùng	2007	Nam	Trí tuệ (nhẹ)	12A7
2	Trần Quang Minh	2008	Nam	Vận động (nặng)	11A3
3	Lê Thị Thanh Trúc	2008	Nữ	Vận động+ Trí tuệ (nặng)	10A6

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện

- Thường xuyên theo dõi kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện

- Định kì 6 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2021-2030;

- Thành lập bộ phận phụ trách công tác giáo dục người khuyết tật của trường (thành phần: 01 lãnh đạo đơn vị, 01 tổ trưởng hoặc nhóm trưởng chuyên môn, 01 giáo viên chủ nhiệm và 01 giáo viên trực tiếp giảng dạy tại lớp học có học sinh khuyết tật học hòa nhập);

- Nội dung giáo dục được thể hiện trong kế hoạch giáo dục và trong kế hoạch bài học của giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật

9. Kế hoạch thực hiện Sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn ít nhất 2 tuần 1 lần.

- Mỗi môn thực hiện Sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH/Phân tích hoạt động học của học sinh: 03 lần/học kì

b) Biện pháp và tổ chức thực hiện

- Chỉ đạo TCM tiến hành sinh hoạt chuyên môn theo đúng quy định

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quá trình tổ chức sinh hoạt

- Chú trọng đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn, tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, sinh hoạt theo chủ đề,...

11. Bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng trên hệ thống LMS, sinh hoạt chuyên môn cụm, hội thảo chuyên môn

a) Chỉ tiêu

- Cán bộ, giáo viên hoàn thành nội dung bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch, được xếp loại Đạt.
- 100% giáo viên hoàn thành các modul bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và được xếp loại Đạt.
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm, hội thảo chuyên môn,....

b) Biện pháp và tổ chức thực hiện

- Về Bồi dưỡng thường xuyên: Nhà trường xây dựng, triển khai kế hoạch tới toàn thể cán bộ giáo viên trong nhà trường; Duyệt kế hoạch BDTX của giáo viên, cán bộ quản lý; Đánh giá kết quả BDTX và báo cáo kết quả về Sở GDĐT theo quy định.
- Cán bộ, giáo viên thực hiện các nội dung bồi dưỡng qua các modul; nhà trường kiểm tra, đôn đốc thực hiện và báo cáo kết quả.
- Xây dựng kế hoạch tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm và hội thảo chuyên môn theo kế hoạch chỉ đạo của cụm, của cấp trên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường, bố trí thời gian, cơ sở vật chất, các nguồn lực tạo điều kiện cho các hoạt động chuyên môn được diễn ra theo đúng kế hoạch;

2. Phó hiệu trưởng phụ trách lên kế hoạch, triển khai kế hoạch đến tất cả các tổ chuyên môn, giáo viên; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch; báo cáo, đề xuất tham mưu với Hiệu trưởng các nhiệm vụ phát sinh trong quá trình triển khai;

3. Các đoàn thể, tổ chức: Đoàn thanh niên, Công đoàn... phối hợp thực hiện các nội dung, chủ đề liên quan có hiệu quả; căn cứ kết quả hoạt động chuyên môn của các cá nhân để đánh giá, xếp loại thi đua theo quy định của riêng tổ chức mình;

4. Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên nắm chắc kế hoạch để xây dựng kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy và nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường của trường THPT B Phủ Lý năm học 2024-2025.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Lãnh đạo nhà trường; (để chỉ đạo);
- Các TCM, TVP (để thực hiện);
- Lãnh đạo đoàn thể (để thực hiện);
- Lưu: VT.



Bùi Thị Oanh

PHỤ LỤC II
KẾ HOẠCH DẠY HỌC STEM NĂM HỌC 2024-2025
I. TỔ HÓA SINH CÔNG NGHỆ

1. Chủ đề đơn môn

STT	Môn	Chủ đề STEM	Người thực hiện	Khối	Thời gian	Thời lượng	Hình thức tổ chức
1	Sinh học	Mô hình TB	Nguyễn Phương Thảo	10	Tháng 11	2 tiết	Theo lớp
		Mô hình vòng tuần hoàn kép ở người		11	Tháng 11	2 tiết	Theo lớp
2	CNVN	Làm sữa chua	Nguyễn Quan Hoàn	10	Tháng 4	2 tiết	Dự án báo cáo KQ
		Làm kim chi		10	Tháng 4	2 tiết	Dự án báo cáo KQ
3	Sinh	Mô hình hệ sinh thái nhân tạo	Lưu Diệu Thư	12	Tháng 4	2 tiết	Dự án báo cáo KQ
4	Sinh	Mô hình cấu tạo TB nhân thực	Lê Thị Hương	10	Tháng 10	2 tiết	Dự án báo cáo KQ
		Làm kim chi		10	Tháng 4	2 tiết	Dự án báo cáo KQ
5	Hóa	Làm chất chỉ thị màu tự nhiên	Nguyễn Thị Khánh Hoan	11	Tháng 10	2 tiết	Dự án báo cáo KQ
		Làm xà phòng từ dầu mỡ đã qua sử dụng		12	Tháng 10	2 tiết	Dự án báo cáo KQ
6	Hóa	Làm chất chỉ thị màu tự nhiên	Vũ Thị Thanh Huyền	11	Tháng 10	2 tiết	Dự án báo cáo KQ
		Làm giấm ăn từ trái cây		11	Tháng 4	2 tiết	Dự án báo cáo KQ
7	Hóa	Làm BTH thông minh	Trần Thị Lan Anh	10	Tháng 11	2 tiết	Dự án báo cáo KQ
		Làm đậu khuôn happy		12	Tháng 11	2 tiết	Dự án báo cáo KQ
8	Hóa	Làm xà phòng từ dầu mỡ đã qua sử dụng	Đặng Văn Quỳnh	12	Tháng 10	2 tiết	Dự án báo cáo KQ
		Sản xuất nước Javen tại nhà		10	Tháng 4	2 tiết	Dự án báo cáo KQ
9	Hóa	Làm chất chỉ thị màu tự	Nguyễn Thị Thắm	11	Tháng 10	2 tiết	Dự án báo cáo KQ

		nhiên					
		Làm giấm ăn từ trái cây		11	Tháng 3	2 tiết	Dự án báo cáo KQ
10	Hóa	Làm BTH thông minh	Đoàn Thị Khánh Chi	12	Tháng 11	2 tiết	Dự án báo cáo KQ
		Sản xuất nước Javen tại nhà		11	Tháng 4	2 tiết	Dự án báo cáo KQ

2. Chủ đề liên môn

STT	Môn	Chủ đề STEM	Người thực hiện	Khối	Thời gian	Thời lượng	Hình thức tổ chức
1	Sinh + CN	Làm Kim Chi	Nguyễn Phương Thảo; Nguyễn Quan Hoàn	10	Tuần 29	2 tiết	Theo lớp
2	Hóa + Sinh + CN	Điều chế rượu bằng PP lên men tinh bột	Nguyễn Phương Thảo ; Nguyễn Quan Hoàn; Vũ Thị Thanh Huyền	11	Tháng 5	2 tiết	Theo lớp

II. TỔ TOÁN-TIN (Chủ đề đơn môn)

STT	Môn	Chủ đề STEM	Người thực hiện	Khối	Thời gian	Thời lượng	Hình thức tổ chức
1	Toán	Làm đồng hồ mặt trời ngang	GV Toán K12	12	Tháng 5	2 tiết	Theo lớp; Dự án báo cáo KQ
2	Toán	Thiết kế mô hình hình không gian trong quan hệ vuông và ứng dụng.	GV Toán K11	11	Tháng 5	2 tiết	Theo lớp; Dự án báo cáo KQ
3	Toán	Xây dựng mô hình Parabol	GV Toán K10	10	Tháng 12	1 tiết	Theo lớp; Dự án báo cáo KQ
4	Tin	Tạo trang web báo tường	GV Tin K12	12	Tháng 2	4 tiết	Theo lớp; Dự án báo cáo KQ
5	Tin	Thiết kế video, bài báo về nội dung phòng tránh lừa đảo và ứng xử văn	GV Tin K11	11	Tháng 11	3 tiết	Theo lớp; Dự án báo cáo KQ

		hóa trên mạng.					
6	Tin	Viết chương trình tính chỉ số BMI	GV Tin K10	10	Tháng 4	2 tiết	Theo lớp; Dự án báo cáo KQ

III. TỔ VẬT LÝ - CÔNG NGHỆ - GDTC-GDQPAN

1. Chủ đề đơn môn

STT	Môn	Chủ đề STEM	Người thực hiện	Khối	Thời lượng	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện
1	Vật lí	Xác định trọng tâm vật rắn	Vũ Đức Toàn	10	2 tiết	Tuần 21	Lớp, nhà, phòng TH
2	Vật lí	Chế tạo máy phát điện xoay chiều	Nguyễn Thị Thu Lệ	12	2 tiết	Tuần 20	Lớp, nhà, phòng TH
3	Vật lí	Xác định trọng tâm vật rắn	Lưu Thị Bích Thủy	10	2 tiết	Tuần 21	Lớp, nhà, phòng TH
4	Vật lí	Xác định trọng tâm vật rắn	Lê Thị Huyền	10	2 tiết	Tuần 21	Lớp, nhà, phòng TH
5	Vật lí	Nguồn điện từ rau củ quả	Nguyễn Thị Khánh Thùy	11	2 tiết	Tuần 32	Lớp, nhà, phòng TH
6	Vật lí	Nguồn điện từ rau củ quả	Nguyễn Thị Phương Thảo	11	2 tiết	Tuần 32	Lớp, nhà, phòng TH
7	Vật lí	Chế tạo máy phát điện xoay chiều	Lại Thị Dung	12	2 tiết	Tuần 20	Lớp, nhà, phòng TH
8	CN	Thiết kế giá sách của em	Bùi Quốc Đạt	11	2 tiết	Tuần 35	Lớp, nhà, phòng TH
9	CN	Thiết kế giá sách của em	Dương Thị Ngọc	11	2 tiết	Tuần 35	Lớp, nhà, phòng TH

2. Chủ đề liên môn

1	LÝ - HÓA	Nguồn điện từ rau củ quả	Nguyễn Thị Phương Thảo	11	2 tiết	Tuần 32	Lớp, nhà, phòng TH
---	----------	--------------------------	------------------------	----	--------	---------	--------------------

Số: 24/QĐ-THPTBPL

Phủ Lý, ngày 10 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v công khai minh bạch trong đơn vị
Năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT B PHỦ LÝ

Căn cứ Luật phòng chống tham nhũng năm 2018;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai, minh bạch các hoạt động của trường THPT B Phủ Lý năm học 2024-2025 theo nội dung Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân gồm: Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông; Công khai Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông (Có biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Các bộ phận và các cá nhân trong trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Thanh tra Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Các tổ, đoàn thể trong trường (để giám sát);
- Niêm yết bảng trên bảng tin;
- Lưu: VT.



Bùi Thị Oanh

Số: 24/QĐ-THPTBPL

Phủ Lý, ngày 10 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v công khai minh bạch trong đơn vị
Năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT B PHỦ LÝ

Căn cứ Luật phòng chống tham nhũng năm 2018;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai, minh bạch các hoạt động của trường THPT B Phủ Lý năm học 2024-2025 theo nội dung Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân gồm: Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông; Công khai Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông (Có biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Các bộ phận và các cá nhân trong trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Thanh tra Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Các tổ, đoàn thể trong trường (để giám sát);
- Niêm yết bảng trên bảng tin;
- Lưu: VT.



Bùi Thị Oanh